

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp thẩm định chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh, trình độ Cao đẳng, ngày 10 tháng 06 năm 2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Quản trị kinh doanh**

Mã ngành: **6340114**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **94 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, áp dụng từ năm học 2017 – 2018.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *hkh*

Nơi nhận

- Như điều 3;

- Lưu: VT, P.ĐT. *vt*

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Văn Quân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 288/QĐ-CDKT ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã ngành, nghề: 6340114

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo được người học tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh Trường Cao đẳng Kinh Tế Tp.HCM đạt chuẩn đầu ra có kiến thức, thành thạo kỹ năng về lĩnh vực chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp, có thái độ phù hợp với công việc, có khả năng tự học tập, có khả năng làm việc và thăng tiến trong môi trường làm việc quốc tế, và có khả năng hội nhập cao khi tham gia thị trường lao động khu vực và quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Kiến thức:

+ Nhận thức và tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá được các thông tin liên quan đến hoạt động quản trị kinh doanh.

+ Vận dụng được kiến thức đã học để có thể lập được kế hoạch, tổ chức lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính, quản trị Marketing, quản trị chất lượng... trong doanh nghiệp.

+ Vận dụng được các kiến thức liên quan đến văn hóa kinh doanh, kỹ năng giao tiếp kinh doanh, kỹ năng quản trị để có thể khởi tạo doanh nghiệp.

1.2.2 Kỹ năng:

- Kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp

+ Triển khai được các hoạt động khởi tạo kinh doanh cho cá nhân hoặc doanh nghiệp.

+ Phân tích và đánh giá được tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Hoạch định và triển khai được kế hoạch, chiến lược và chính sách kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Xây dựng được các kế hoạch và chương trình marketing liên quan đến giá, sản phẩm, phân phối và xúc tiến hỗn hợp cho doanh nghiệp.

- + Lựa chọn được hệ thống quản trị chất lượng phù hợp cho doanh nghiệp.
- + Xác định được nhu cầu sản phẩm, chiến lược sản xuất, lượng hàng tồn kho tối ưu, ... trong quản trị sản xuất.
- + Hoạch định được lợi nhuận của doanh nghiệp trong tương lai.
- + Xây dựng và phát triển được thương hiệu của doanh nghiệp cho phù hợp với sự biến động của môi trường kinh doanh.
- + Phân tích và đánh giá được hiệu quả các dự án đầu tư.
- + Xây dựng được văn hóa kinh doanh đặc trưng cho doanh nghiệp.
- + Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế xã hội và các chế độ liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp.
- *Kỹ năng bổ trợ:*
 - + Rèn luyện được các kỹ năng trong hoạt động quản trị kinh doanh: kỹ năng giao tiếp kinh doanh, kỹ năng quản trị, ...
 - + Hình thành được kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, và kỹ năng quản lý thời gian.
 - + Hình thành được kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống.
- *Kỹ năng Tin học, ngoại ngữ*
 - + Sử dụng được ngoại ngữ, tin học để thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực chuyên môn:
 - Có năng lực Tiếng Anh bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
 - Có khả năng sử dụng Tin học Văn phòng

1.2.3 Thái độ:

- *Phẩm chất Đạo đức cá nhân:*
 - + Có khả năng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo.
 - + Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
 - + Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
 - + Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.
 - + Hình thành được phương pháp làm việc khoa học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.
- *Phẩm chất Đạo đức nghề nghiệp:*
 - + Ý thức được việc tuân thủ kỷ luật và quy định về nghề nghiệp.
 - + Hình thành được tác phong công nghiệp.
 - + Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.
- *Phẩm chất Đạo đức xã hội:*
 - + Ý thức được việc tuân thủ đạo đức xã hội.
 - + Tôn trọng đạo đức xã hội.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người học tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Quản trị kinh doanh Trường Cao đẳng Kinh Tế Tp.HCM chủ yếu làm việc tại các bộ phận, phòng ban về Bán hàng, Kế hoạch, Kinh doanh, Marketing, Nhân sự,... thuộc các tổ chức kinh tế và các cơ quan hữu quan, hoặc có khả năng tự tổ chức kinh doanh. Người học có thể đảm nhận các vị trí như là: chuyên viên, chuyên gia, trợ lý, quản lý,... tại các bộ phận, phòng ban của một tổ chức; hoặc là Chủ doanh nghiệp,...

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: **40**.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **94** Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: **450** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1.770** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **700** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1.520** giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thí nghiệm/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	21 (12,9)	450	190	234	26
MH01	Chính trị (Chính trị 1 + Chính trị 2)	5 (4,1)	90	57	27	6
MH02	Pháp luật (Pháp luật đại cương)	2 (2,0)	30	28	0	2
MH03	Giáo dục thể chất (GDTC 1 + GDTC 2)	2 (0,2)	60	0	56	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3 (2,1)	75	30	42	3
MH05	Tin học (Tin học đại cương)	3 (1,2)	75	15	55	5
MH06	Ngoại ngữ (AVCB 1 + AVCB 2)	6 (4,2)	120	60	54	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	61 (28,33)	1.770	510	1192	68
II.1	Môn học cơ sở	22 (11,11)	495	165	308	22
MH07	Toán cao cấp	2 (1,1)	45	15	28	2
MH08	Toán kinh tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH09	Soạn thảo văn bản	2 (1,1)	45	15	28	2



MH10	Pháp luật kinh tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH11	Kinh tế vi mô	2 (1,1)	45	15	28	2
MH12	Nguyên lý kế toán	2 (1,1)	45	15	28	2
MH13	Nguyên lý thống kê	2 (1,1)	45	15	28	2
MH14	Quản trị học	2 (1,1)	45	15	28	2
MH15	Marketing căn bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH16	Anh văn chuyên ngành QTKD	2 (1,1)	45	15	28	2
MH17	Tư duy phản biện	2 (1,1)	45	15	28	2
II.2	Môn học chuyên môn	39 (17,22)	1.005	255	716	34
MH18	Quản trị chiến lược	2 (1,1)	45	15	28	2
MH19	Quản trị chất lượng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH20	Quản trị Marketing	2 (1,1)	45	15	28	2
MH21	Quản trị nguồn nhân lực	2 (1,1)	45	15	28	2
MH22	Quản trị tài chính	2 (1,1)	45	15	28	2
MH23	Quản trị sản xuất	2 (1,1)	45	15	28	2
MH24	Phân tích hoạt động kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
MH25	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
MH26	Hệ thống thông tin quản lý	2 (1,1)	45	15	28	2
MH27	Kỹ năng quản trị	2 (1,1)	45	15	28	2
MH28	Đạo đức kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
MH29	Giao dịch thương mại quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH30	Kế toán quản trị	2 (1,1)	45	15	28	2
MH31	Thuế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH32	Thực tập quản trị doanh nghiệp	2 (0,2)	90	0	88	2
	Môn học tốt nghiệp	9 (3,6)	285	45	236	4
MH33	Thực tập tốt nghiệp	4 (0,4)	180	0	180	0
MH34	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc 2 học môn thay thế)	5 (3,2)	105	45	56	4
	Quản trị chuỗi cung ứng	3 (2,1)	60	30	28	2
	Quản trị rủi ro	2 (1,1)	45	15	28	2

II. 3	Môn học tự chọn	12 (6,6)	270	90	168	12
MH35	<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>					
	Tâm lý học quản lý	2 (1,1)	45	15	28	2
	Giao tiếp kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2 (1,1)	45	15	28	2
MH36	<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 2 môn học sau)</i>					
	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
	Khởi tạo doanh nghiệp	2 (1,1)	45	15	28	2
MH37	<i>Nhóm 3 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>					
	Quản trị thương hiệu	2 (1,1)	45	15	28	2
	Thị trường chứng khoán	2 (1,1)	45	15	28	2
	Quản trị dự án	2 (1,1)	45	15	28	2
MH38 MH39 MH40	<i>Nhóm 4 (Chọn 3 trong 7 môn học sau)</i>					
	Quản trị hành chính văn phòng	2 (1,1)	45	15	28	2
	Kế toán tài chính doanh nghiệp	2 (1,1)	45	15	28	2
	Thực hành quản trị trên máy	2 (1,1)	45	15	28	2
	Thương mại điện tử	2 (1,1)	45	15	28	2
	Quản trị sự thay đổi	2 (1,1)	45	15	28	2
	Văn hóa doanh nghiệp	2 (1,1)	45	15	28	2
	Nghệ thuật lãnh đạo	2 (1,1)	45	15	28	2
Tổng cộng		94 (46,48)	2.220	700	1.426	94

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

5.1. Môn học *Thực tập quản trị doanh nghiệp* bao gồm:

- Thực tập Quản trị nguồn nhân lực.
- Thực tập Quản trị Marketing.
- Thực tập Quản trị tài chính.

- Thực tập Quản trị sản xuất.
- Thực tập Quản trị chất lượng.

5.2. Môn học tự chọn thuộc Nhóm 4 (Chọn 3 trong 7 môn học sau) cần lưu ý:

- Chọn 1 trong 2 môn học: Quản trị hành chính văn phòng; Kế toán tài chính doanh nghiệp.
- Chọn 1 trong 2 môn học: Thực hành quản trị trên máy; Thương mại điện tử.
- Chọn 1 trong 3 môn học: Văn hóa doanh nghiệp; Nghệ thuật lãnh đạo; Quản trị sự thay đổi.

5.3 Hướng dẫn khác:

- Nội dung thực hành trong các môn nghiệp vụ có thể được tổ chức bằng các hình thức phù hợp.
- Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và phải đạt các chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ, Kỹ năng mềm theo quy chế đào tạo của Nhà trường.
- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy số tín chỉ và chuẩn đầu ra đã đạt của người học để xét công nhận tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG KHOA

ĐÀO TẠO



Lâm Văn Quân

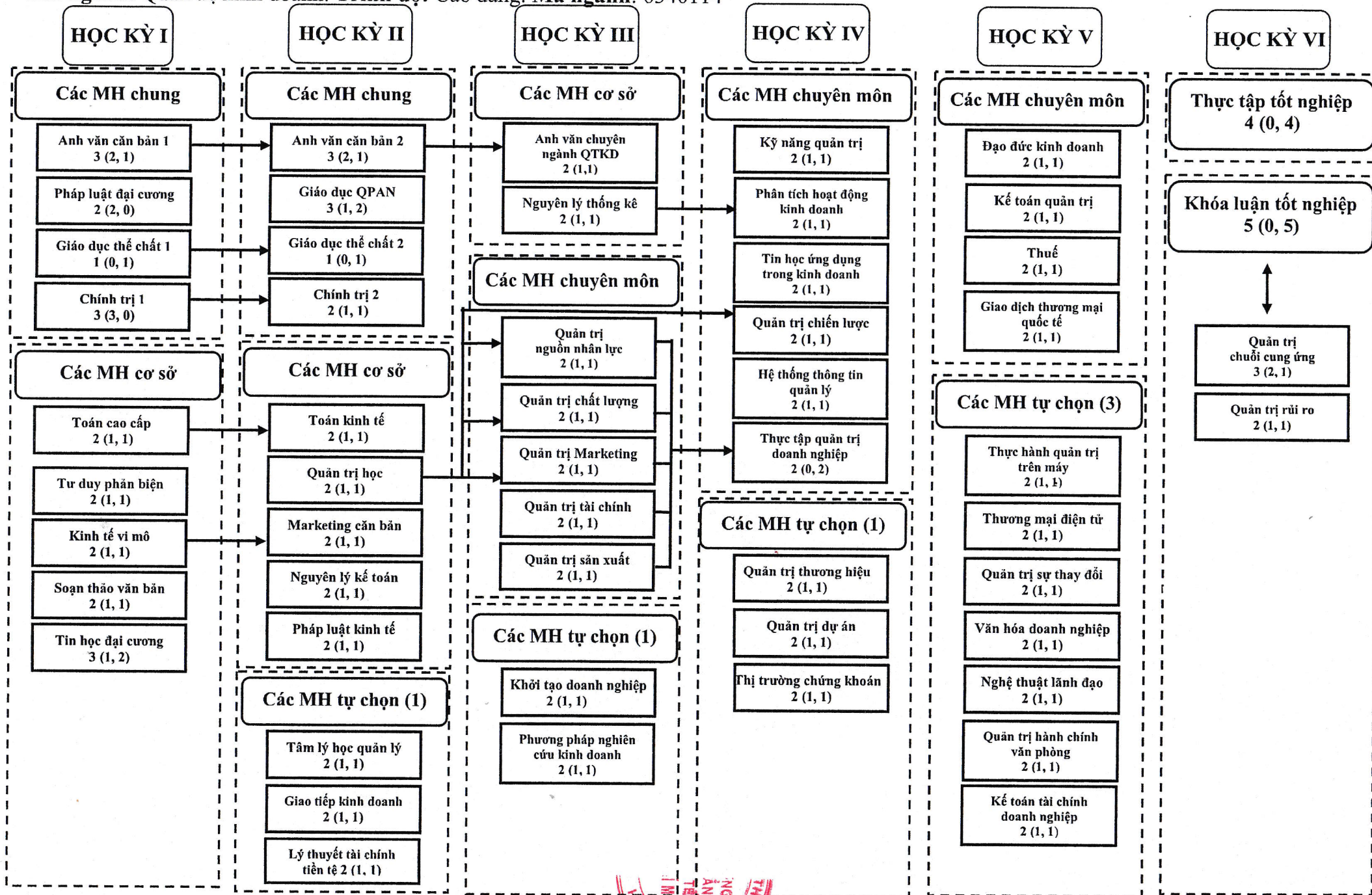
Võ Xuân Tài

Nguyễn Thị Trúc Phương

TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Quản trị kinh doanh. Trình độ: Cao đẳng. Mã ngành: 6340114



BẢNG MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA

Tên ngành, nghề: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã ngành, nghề: 6340114

CHUẨN ĐẦU RA:

Kiến thức:

1. Nhận thức và tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá được các thông tin liên quan đến hoạt động quản trị kinh doanh.
2. Vận dụng được kiến thức đã học để có thể lập được kế hoạch, tổ chức lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính, quản trị Marketing, quản trị chất lượng... trong doanh nghiệp.
3. Vận dụng được các kiến thức liên quan đến văn hóa kinh doanh, kỹ năng giao tiếp kinh doanh, kỹ năng quản trị để có thể khởi tạo doanh nghiệp.

Kỹ năng:

- *Kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp*

4. Triển khai được các hoạt động khởi tạo kinh doanh cho cá nhân hoặc doanh nghiệp.
5. Phân tích và đánh giá được tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
6. Hoạch định và triển khai được kế hoạch, chiến lược và chính sách kinh doanh của doanh nghiệp.
7. Xây dựng được các kế hoạch và chương trình marketing liên quan đến giá, sản phẩm, phân phối và xúc tiến hỗn hợp cho doanh nghiệp.
8. Lựa chọn được hệ thống quản trị chất lượng phù hợp cho doanh nghiệp.
9. Xác định được nhu cầu sản phẩm, chiến lược sản xuất, lượng hàng tồn kho tối ưu,... trong quản trị sản xuất.
10. Hoạch định được lợi nhuận của doanh nghiệp trong tương lai.
11. Xây dựng và phát triển được thương hiệu của doanh nghiệp cho phù hợp với sự biến động của môi trường kinh doanh.

12. Phân tích và đánh giá được hiệu quả các dự án đầu tư.
 13. Xây dựng được văn hóa kinh doanh đặc trưng cho doanh nghiệp.
 14. Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế xã hội và các chế độ liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp.
- *Kỹ năng bổ trợ:*
15. Rèn luyện được các kỹ năng trong hoạt động quản trị kinh doanh: kỹ năng giao tiếp kinh doanh, kỹ năng quản trị,...
 16. Hình thành được kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, và kỹ năng quản lý thời gian.
 17. Hình thành được kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống.
- *Kỹ năng Tin học, ngoại ngữ*
18. Sử dụng được ngoại ngữ, tin học để thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực chuyên môn:
 - Có năng lực Tiếng Anh bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
 - Có khả năng sử dụng Tin học Văn phòng

Thái độ:

19. Phẩm chất Đạo đức cá nhân:
 - + Có khả năng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo.
 - + Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
 - + Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
 - + Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.
 - + Hình thành được phương pháp làm việc khoa học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.
20. Phẩm chất Đạo đức nghề nghiệp:
 - + Ý thức được việc tuân thủ kỷ luật và quy định về nghề nghiệp.



+ Hình thành được tác phong công nghiệp.

+ Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.

21. Phẩm chất Đạo đức xã hội:

+ Ý thức được việc tuân thủ đạo đức xã hội.

+ Tôn trọng đạo đức xã hội.

Chuẩn đầu ra/môn học	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Chính trị																			X	X	X
Pháp luật																			X	X	X
Giáo dục thể chất																			X	X	X
Giáo dục Quốc phòng và An ninh																			X	X	X
Tin học																		X			
Ngoại ngữ																		X			
Toán cao cấp	X	X	X																		
Toán kinh tế	X	X	X																		
Soạn thảo văn bản																X					
Pháp luật kinh tế				X																	
Kinh tế vi mô				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X							
Nguyên lý kế toán				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X							
Nguyên lý thống kê				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X							
Quản trị học	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X							

Marketing căn bản	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Anh văn chuyên ngành QTKD																		X		
Tư duy phản biện				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X			
Quản trị chiến lược	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Quản trị chất lượng	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Quản trị Marketing	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Quản trị nguồn nhân lực	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Quản trị tài chính	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Quản trị sản xuất	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Phân tích hoạt động kinh doanh				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Tin học ứng dụng trong kinh doanh				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Hệ thống thông tin quản lý				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Kỹ năng quản trị				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Đạo đức kinh doanh																		X	X	X

Giao dịch thương mại quốc tế				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Kế toán quản trị				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Thuế				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Thực tập quản trị doanh nghiệp				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X			
Quản trị chuỗi cung ứng				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Quản trị rủi ro				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Tâm lý học quản lý				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Giao tiếp kinh doanh				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Lý thuyết tài chính tiền tệ				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Phương pháp nghiên cứu kinh doanh				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X			
Khởi tạo doanh nghiệp				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X			
Quản trị thương hiệu				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Thị trường chứng khoán				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						
Quản trị dự án				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						

Quản trị hành chính văn phòng				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X							
Kế toán tài chính doanh nghiệp				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X							
Thực hành quản trị trên máy				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X							
Thương mại điện tử				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X							
Quản trị sự thay đổi				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X							
Văn hóa doanh nghiệp				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X							
Nghệ thuật lãnh đạo			X												X	X					

